

	VIETTEL AI RACE	TD288
	THIẾT BỊ VÔ TUYẾN THUỘC PHẠM VI CỦA QUY CHUẨN	Lần ban hành: 1

1. Giới thiệu

Các quy định của Quy chuẩn áp dụng cho thiết bị vô tuyến và thiết bị phụ trợ liên quan được sử dụng trong nghiệp vụ di động mặt đất. Các loại thiết bị vô tuyến di động mặt đất (PMR) và thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất được quy định chi tiết trong các mục sau.

2. Thiết bị PMR có ăng ten rời

2.1.1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho thiết bị vô tuyến di động mặt đất sử dụng điều chế góc có đường bao không đổi, hoạt động trong dải tần số từ 30 MHz đến 1 000 MHz, với các khoảng cách kênh 12,5 kHz và 25 kHz.

2.1.2 Các loại thiết bị cụ thể

- Thiết bị PMR chủ yếu dùng cho thoại tương tự (ETSI EN 300 086).
- Thiết bị PMR và phần phi thoại của thiết bị kết hợp thoại/phi thoại, dùng để truyền số liệu phi thoại nhằm khởi tạo phản hồi trong máy thu (ETSI I-ETS 300 219).
- Thiết bị PMR dùng công nghệ số hoặc kết hợp tương tự và số cùng thiết bị phụ trợ, được thiết kế để truyền dữ liệu và/hoặc thoại (ETSI EN 300 113).

3. Thiết bị PMR có ăng ten gắn liền

3.1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho thiết bị vô tuyến di động mặt đất sử dụng điều chế góc có đường bao không đổi, hoạt động trong dải tần số từ 30 MHz đến 1 000 MHz, với các khoảng cách kênh 12,5 kHz và 25 kHz.

3.2 Các loại thiết bị cụ thể

- Thiết bị PMR dùng cho thoại tương tự (ETSI EN 300 296).
- Thiết bị PMR và phần phi thoại của thiết bị kết hợp thoại/phi thoại, dùng để truyền số liệu phi thoại để khởi tạo phản hồi trong máy thu (ETSI EN 300 341).
- Thiết bị PMR dùng công nghệ số hoặc kết hợp công nghệ tương tự và số cùng thiết bị phụ trợ, phục vụ truyền dữ liệu và/hoặc thoại (ETSI EN 300 390).

4. Thiết bị PMR kênh băng hẹp có ăng ten rời

	VIETTEL AI RACE	TD288
	THIẾT BỊ VÔ TUYẾN THUỘC PHẠM VI CỦA QUY CHUẨN	Lần ban hành: 1

4.1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho thiết bị vô tuyến hoạt động ở dải tần số từ 30 MHz đến 3 GHz, với khoảng cách kênh hẹp (dưới 10 kHz), kèm theo thiết bị phụ trợ.

4.2 Các loại thiết bị cụ thể

- Thiết bị PMR dùng để truyền dữ liệu thoại và/hoặc dữ liệu số, với khoảng cách kênh hẹp (dưới 10 kHz theo quy định CEPT), sử dụng loại điều chế đường bao cố định hoặc không cố định (ETSI EN 301 166).

5. Máy điện thoại di động, trạm gốc và thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất (TETRA)

5.1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho các thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất TETRA theo quy định tại ETSI EN 302 561.

5.2 Các loại thiết bị cụ thể

- Máy điện thoại di động (MS).
- Thiết bị trạm gốc (BS).
- Máy điện thoại di động – chế độ trực tiếp (DM-MS).
- Máy điện thoại di động – DW (DW-MS).
- Thiết bị công – chế độ trực tiếp (DM-GATE).
- Thiết bị lặp – chế độ trực tiếp (DM-REP).
- Thiết bị lặp/công – chế độ trực tiếp (DM-REP/GATE).
- Thiết bị lặp – chế độ trung kế (TMO-REP).
- Thiết bị di động của các hệ thống thông tin vô tuyến TETRA.

Quy định về mã HS của thiết bị vô tuyến di động mặt đất và thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa theo QCVN	Mã số HS	Mô tả sản phẩm, hàng hóa
1	Thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự ^(a)	8517.14.00	Thiết bị vô tuyến cầm tay có ăng ten liền dùng phương thức điều chế góc trong các nghiệp vụ di động mặt đất, hoạt động trong dải tần số vô tuyến từ 30 MHz đến 1 000 MHz với các khoảng cách kênh là 12,5 kHz và 25 kHz, chủ yếu cho thoại tương tự (điện thoại cho mạng

	VIETTEL AI RACE	TD288
	THIẾT BỊ VÔ TUYẾN THUỘC PHẠM VI CỦA QUY CHUẨN	Lần ban hành: 1

			không dây, không phải điện thoại thông minh, không phải bộ điện thoại hữu tuyến với điện thoại cầm tay không dây).
2	Thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten rời dùng cho thoại tương tự ^(a)		Các thiết bị trong hệ thống điều chế góc sử dụng trong nghiệp vụ di động mặt đất, hoạt động tại các tần số vô tuyến giữa 30 MHz và 1 000 MHz, có khoảng cách kênh là 12,5 kHz và 25 kHz dùng cho thoại tương tự (điện thoại cho mạng không dây, không phải điện thoại thông minh, không phải bộ điện thoại hữu tuyến với điện thoại cầm tay không dây), bao gồm:
		8517.61.00	Thiết bị trạm gốc (BS) (có ỏ cắm ăng ten);
		8517.14.00	Trạm di động (có ỏ cắm ăng ten); Máy cầm tay có ỏ cắm ăng ten; hoặc không có ỏ cắm ăng ten (thiết bị ăng ten liền) nhưng có đầu nối RF 50 Ω bên trong cố định hoặc tạm thời cho phép kết nối đến cổng ra của máy phát và cổng vào của máy thu.
3	Thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu (và thoại) ^(a)	8517.62.59	Thiết bị vô tuyến di động mặt đất sử dụng điều chế góc có đường bao không đổi, hoạt động ở dải tần số vô tuyến từ 30 MHz đến 1 GHz, với các khoảng cách kênh 12,5 kHz và 25 kHz, bao gồm thiết bị cầm tay vô tuyến số hoặc vô tuyến kết hợp tương tự/số dùng ăng ten liền để truyền số liệu và/hoặc thoại.
4	Thiết bị vô tuyến di động mặt đất có ăng ten rời dùng cho truyền số liệu (và thoại) ^(a)		Thiết bị vô tuyến số và thiết bị kết hợp tương tự/số có ăng ten rời với mục đích truyền số liệu và/hoặc thoại, bao gồm:
		8517.61.00	Thiết bị trạm gốc (BS) (có ỏ cắm ăng ten được sử dụng ở vị trí cố định);
		8517.62.59	Trạm di động (có ỏ cắm ăng ten thường được sử dụng trên một phương tiện vận tải hoặc như một trạm lưu động) hoặc máy cầm tay với mục đích truyền số liệu và/hoặc thoại.
5	Thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất (TETRA) ^(a)		Thiết bị trung kế vô tuyến mặt đất TETRA, bao gồm:
		8517.61.00	Thiết bị trạm gốc (BS);
		8517.14.00	Máy điện thoại di động (MS);

	VIETTEL AI RACE	TD288
	THIẾT BỊ VÔ TUYẾN THUỘC PHẠM VI CỦA QUY CHUẨN	Lần ban hành: 1

			Máy điện thoại di động - chế độ trực tiếp (DM-MS); Máy điện thoại di động - DW (DW-MS);
		8517.62.59	Thiết bị lắp - chế độ trực tiếp (DM-REP), không phải điện thoại; Thiết bị lắp/cổng - chế độ trực tiếp (DM-REP/GATE), không phải điện thoại; Thiết bị lắp - chế độ trung kế (TMO-REP), không phải điện thoại.
		8517.62.59	Thiết bị cổng - chế độ trực tiếp (DM-GATE), không phải điện thoại;
		8517.62.69	Thiết bị cơ động của các hệ thống thông tin vô tuyến TETRA, không phải điện thoại.
(a) Không áp dụng đối với loại thiết bị thông tin phòng nổ.			